

Ngày 31/12/2025	27,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	0.0%	-7.7%

2025	
ROE	7.1%
	+/- YoY ▼ 0.4%

Q4/25	
DT thuần	3,184
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 65.0
	▲ 2.1%
	YoY ▼ 696
	▼ 17.9%

2025	
DT thuần	11,875
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,294
	▲ 12.2%

Q4/25	
LN gộp	7.01
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.53
	▼ 26.5%
	YoY ▲ 0.32
	▲ 4.8%

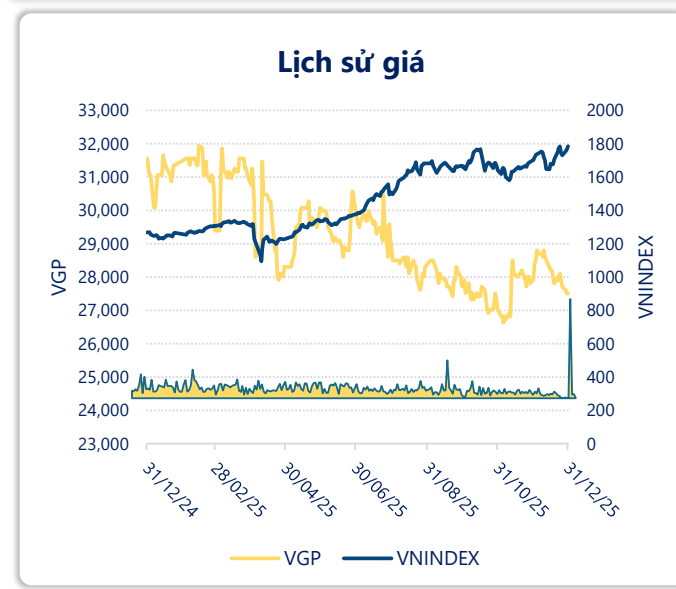
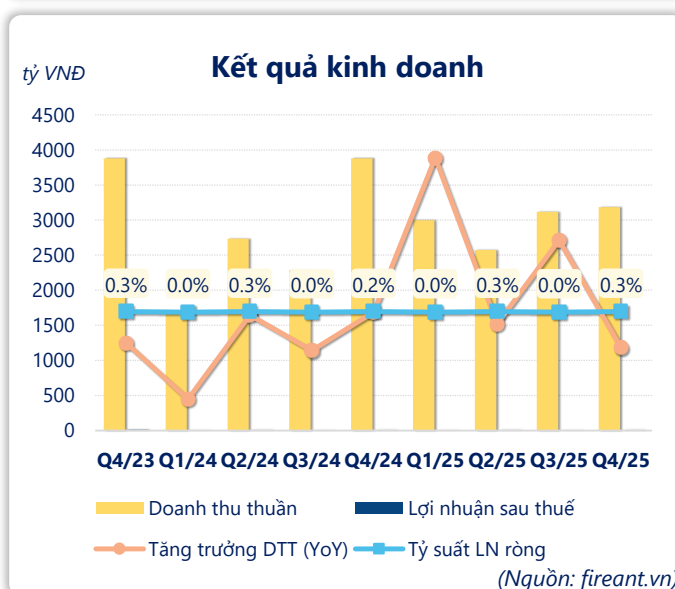
2025	
LN gộp	34.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.20
	▼ 10.8%

Q4/25	
LN thuần	11.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.1
	▲ 2632%
	YoY ▲ 0.10
	▲ 0.7%

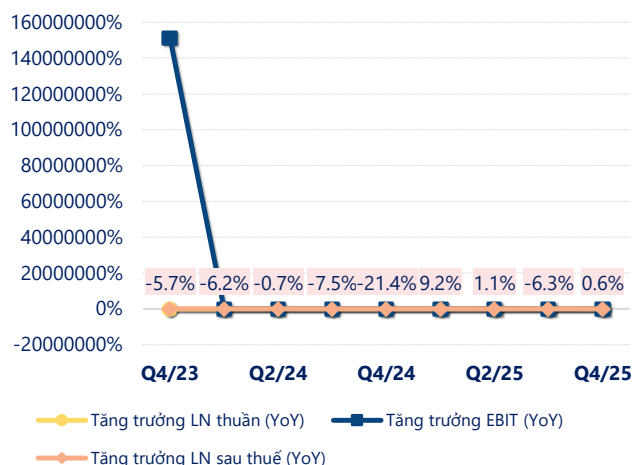
2025	
LN thuần	21.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.70
	▲ 20.6%

Q4/25	
LN sau thuế	9.14
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.76
	▲ 2304%
	YoY ▲ 0.06
	▲ 0.6%

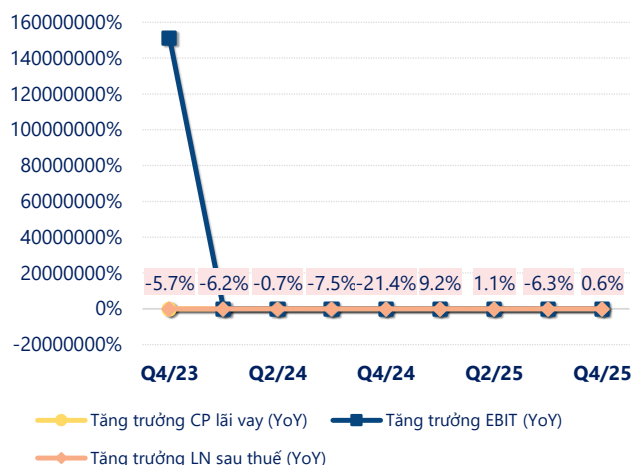
2025	
LN sau thuế	17.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.20
	▲ 1.7%



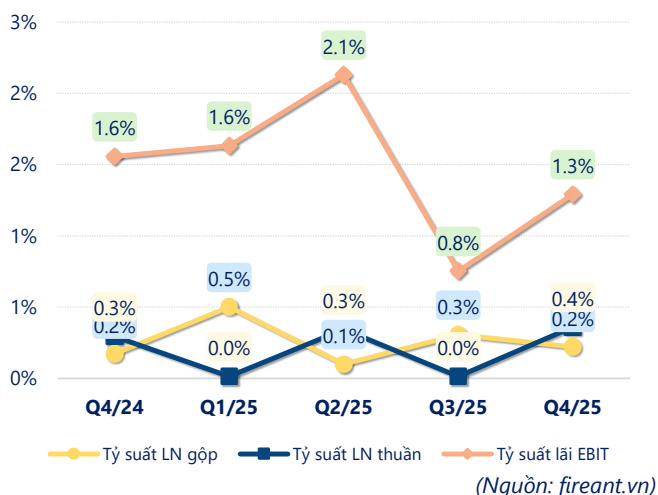
Tăng trưởng lợi nhuận



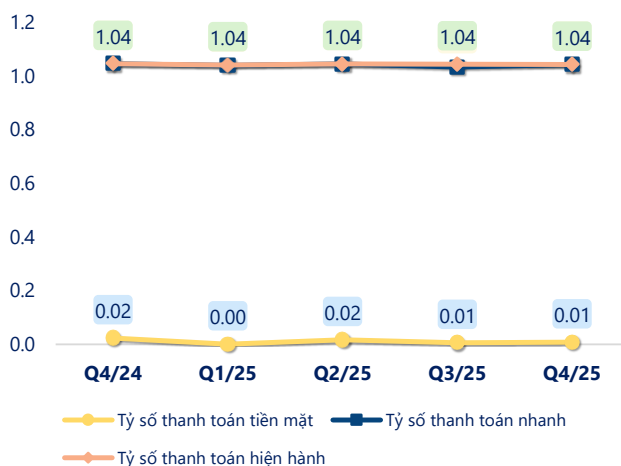
Tăng trưởng chi phí



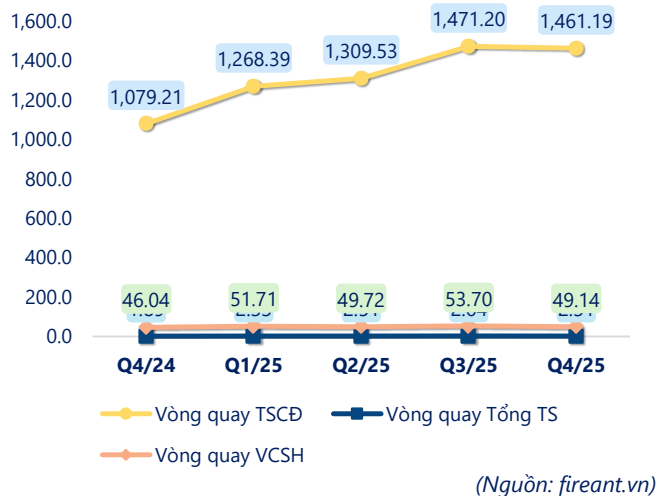
Tỷ suất lợi nhuận



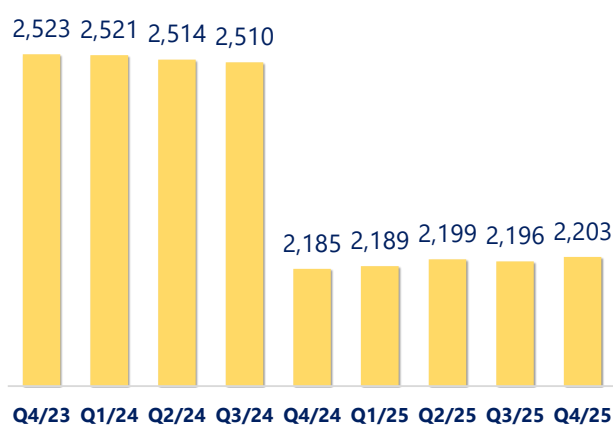
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,184	3,880	-17.9%	11,875	10,581	12.2%
Giá vốn hàng bán	3,177	3,873	-18.0%	11,841	10,543	12.3%
Lợi nhuận gộp	7.01	6.69	4.8%	34.1	38.3	-10.8%
Doanh thu HĐTC	125	110	13.4%	365	369	-1.2%
Chi phí TC	116	102	14.1%	369	381	-3.1%
Chi phí lãi vay	29.6	49.0	-39.6%	147	189	-22.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.13	0.94	127%	3.95	4.10	-3.8%
Chi phí QLDN	1.71	1.76	-2.9%	5.43	5.51	-1.5%
LN thuần từ HĐKD	11.5	11.4	0.7%	21.2	17.5	20.6%
Lợi nhuận khác	0.05	0.07	-33.6%	0.50	3.74	-86.7%
LN trước thuế	11.5	11.5	0.2%	21.7	21.3	1.7%
Lợi nhuận sau thuế	9.14	9.08	0.6%	17.2	17.0	1.7%
LNST của CĐ cty mẹ	9.14	9.08	0.6%	17.2	17.0	1.7%

(Nguồn: fireant.vn)

